

Số: 57/2025/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lâm Hoàng S, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Khóm 2, Thị Trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho anh S: Là ông S Thái Hòa, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 132, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Trà Ưông, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

- Võ Ngọc A, sinh năm 1963

Địa chỉ: số 404D S Thông, khóm 1, phường 7, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Trần Thị Mỹ L

Địa chỉ: ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 01/3/2024 thửa đất 200, diện tích 504m² tờ bản đồ số 45. Đất ở ấp Trà Ưông, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Người chuyển nhượng là Nguyễn Thị L, người nhận chuyển nhượng là Lâm Hoàng S.

Anh S giao trả thửa đất 200, diện tích 504m² tờ bản đồ số 45. Đất ở ấp Trà

Uông, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cho chị L (trên đất không có tài sản hay vật kiến trúc gì khác). Chị L có trách nhiệm trả cho anh S số tiền 225.000.000 đồng. Lãi là 21.000.000 đồng. Tổng cộng 246.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh S nộp 150.000 đồng. Số tiền anh S nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh S nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 23/10/2024, biên lai số 0009531. Hoàn trả lại cho anh S 150.000 đồng. Số tiền án phí chị L phải chịu được miễn nộp án phí vì gia đình có công với cách mạng (cha liệt sĩ)

- Về chi phí tố tụng: 1.400.000 đồng. Buộc anh S phải chịu. Số tiền này anh S đã nộp tạm ứng trước chi xong nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Thu Hằng